

Court of Washington, County of _____
Tòa Án Washington, Quận _____

Petitioner
Nguyễn Đơn

vs.
kiện

Respondent
Bị Đơn

DOB
Ngày Sinh

No. _____
Số

Order on Motion to Renew Extreme Risk
Protection Order

Lệnh Kiến Nghị Gia Hạn Lệnh Bảo Vệ
Rủi Ro Cực Độ

(ORGMT, ORDYMT)
(ORGMT, ORDYMT)

[] Clerk's Action Required: 4, 5
Việc Lục Sự Cần Làm: 4, 5

Order on Motion to Renew Extreme Risk Protection Order
Lệnh Kiến Nghị Gia Hạn Lệnh Bảo Vệ Rủi Ro Cực Độ

1. Notice of this hearing was served on the Respondent by [] personal service [] service by publication or mail pursuant to court order [] electronic service.
Thông báo phiên xét xử này đã được tổng đạt cho Bị Đơn bằng cách [-] tổng đạt cá nhân [-] tổng đạt bằng cách công bố hoặc gửi thư căn cứ theo lệnh tòa [-] tổng đạt điện tử.
2. **Hearing:** The court held a hearing before issuing this order. These people attended:
Phiên Xét Xử: *Tòa án đã tiến hành phiên xét xử trước khi ban hành lệnh này. Những người này đã đến tham dự:*

[] Petitioner Nguyễn Đơn	[] in person [-] trực tiếp	[] by phone [-] qua điện thoại	[] by video [-] qua video
[] Petitioner's Lawyer Luật Sư của Nguyễn Đơn	[] in person [-] trực tiếp	[] by phone [-] qua điện thoại	[] by video [-] qua video
[] Respondent Bị Đơn	[] in person [-] trực tiếp	[] by phone [-] qua điện thoại	[] by video [-] qua video
[] Respondent's Lawyer Luật sư của Bị Đơn	[] in person [-] trực tiếp	[] by phone [-] qua điện thoại	[] by video [-] qua video
[] Other: _____ Khác:	[] in person [-] trực tiếp	[] by phone [-] qua điện thoại	[] by video [-] qua video

3. The Motion to renew the *Extreme Risk Protection Order* dated _____ is:

[] **Granted.**
Được chấp nhận.

- [] Contested: The court **finds** by a preponderance of the evidence that there continues to be reasonable cause to believe that the Respondent poses a significant danger of causing personal injury to self or to others in **the future** by having in Respondent's custody or control, purchasing, possessing, accessing, receiving, or attempting to purchase or receive firearms.

*Tranh cãi: Tòa án **nhận thấy** dựa trên bằng chứng chiếm ưu thế là tiếp tục có lý do hợp lý để cho rằng Bị Đơn có nguy cơ gây thương tích cá nhân đáng kể cho bản thân hoặc những người khác trong **tương lai** do Bị Đơn đang quản lý hoặc kiểm soát, mua, sở hữu, tiếp cận, nhận hoặc cố mua hoặc nhận súng.*

- [] Uncontested: Petitioner did not ask to modify the order and Petitioner's declaration states there has been no material change in relevant circumstances.

Không tranh cãi: Nguyên Đơn đã không yêu cầu sửa đổi lệnh và tuyên bố của Nguyên Đơn nêu rõ rằng không có thay đổi quan trọng nào trong các tình tiết liên quan.

Additional findings are in the **Extreme Risk Protection Order – Renewal**, form XR 141, signed by the court and filed separately.

*Các phán quyết bổ sung có trong **Lệnh Bảo Vệ Rủi Ro Cực Độ – Gia Hạn**, mẫu đơn XR 141, được tòa án ký và nộp riêng.*

- [] **Denied.** The court **does not find** by a preponderance of the evidence that the requirements for issuance of an *Extreme Risk Protection Order* continue to be met. (RCW 7.105.215). (*Explain*):

***Bị từ chối.** Tòa án **không nhận thấy** dựa trên bằng chứng chiếm ưu thế hơn rằng các yêu cầu để ban hành Lệnh Bảo Vệ Rủi Ro Cực Độ tiếp tục được đáp ứng. (RCW 7.105.215) (*Giải thích*):*

4. **Service**
Tổng đạt

- [] **Required.** The restrained person must be served with a copy of this order.
Bắt buộc. Người bị ngăn cấm phải được tổng đạt một bản sao lệnh này.

- [] The **law enforcement agency** where the restrained person lives or can be served shall serve the restrained person with a copy of this order and shall promptly complete and return proof of service to this court.

***Cơ quan thực thi pháp luật** nơi người bị ngăn cấm sống hoặc có thể được tổng đạt sẽ tổng đạt cho người bị ngăn cấm một bản sao lệnh này và phải nhanh chóng hoàn tất và gửi lại bằng chứng tổng đạt cho tòa án này.*

Law enforcement agency: (county or city) _____

Cơ quan thực thi pháp luật: (quận hoặc thành phố)

(check only one): [] Sheriff's Office or [] Police Department

(đánh dấu chỉ một mục): [-] Văn Phòng Cảnh Sát Trưởng hoặc [-] Sở Cảnh Sát

[] **Alternative Service Allowed.** The court authorizes alternative service by separate order (specify): _____

Cho Phép Tổng Đạt Thay Thế. Tòa án cho phép tổng đạt thay thế bằng lệnh riêng (nếu rõ):

Clerk's Action. The court clerk shall forward a copy of this order on or before the next judicial day to the agency and/or party checked above. The court clerk shall also provide a copy of the order to the protected person.

Việc Lục Sự Làm. Lục sự tòa án sẽ chuyển tiếp một bản sao lệnh này vào hoặc trước ngày xét xử tiếp theo cho cơ quan và/hoặc đương sự được đánh dấu trên đây. Lục sự tòa án cũng phải cung cấp một bản sao lệnh này cho người được bảo vệ.

[] **Not required.** See section 2 above for appearances.

Không bắt buộc. Xem mục 2 trên đây về việc hiện diện.

[] The restrained person appeared at the hearing where this order was issued and received a copy.

Người bị ngăn cấm hiện diện tại phiên xét xử nơi lệnh này đã được ban hành và nhận được một bản sao.

[] The restrained person appeared at the hearing where this order was issued but refused to accept a copy of this order. Additional service is not required.

Người bị ngăn cấm hiện diện tại phiên xét xử nơi lệnh này đã được ban hành nhưng từ chối nhận được một bản sao của lệnh này. Việc tổng đạt bổ sung không bắt buộc.

[] The restrained person appeared remotely or left the hearing early but received actual notice of the order. Additional service is not required and proof of service is not necessary.

Người bị ngăn cấm hiện diện từ xa hoặc rời phiên xét xử sớm nhưng đã nhận được thông báo thực tế về lệnh. Việc tổng đạt bổ sung không bắt buộc và bằng chứng tổng đạt không cần thiết.

5. [] Service on Others

Tổng Đạt Cho Những Người Khác

Service on the [] minor respondent's parent/s or legal guardian/s [] adult's guardian/conservator (names) _____ are:

Tổng đạt cho [-] (các) phụ huynh hoặc (các) người giám hộ hợp pháp của bị đơn là trẻ vị thành niên [-] người giám hộ/người bảo vệ của người lớn (tên) là:

[] **Required.**

Bắt buộc.

[] The **law enforcement agency** where the person to be served lives or can be served shall serve a copy of this order and shall promptly complete and return proof of service to this court.

Cơ quan thực thi pháp luật nơi người sẽ được tổng đạt sống hoặc có thể được tổng đạt sẽ tổng đạt một bản sao lệnh này và phải nhanh chóng hoàn tất và gửi lại bằng chứng tổng đạt cho tòa án này.

Law enforcement agency: (county or city) _____

Cơ quan thực thi pháp luật: (quận hoặc thành phố)

(check only one): [] Sheriff's Office or [] Police Department

(đánh dấu chỉ một mục): [-] Văn Phòng Cảnh Sát Trưởng hoặc [-] Sở Cảnh Sát

- [] The **petitioner** shall make private arrangements for service and have proof of service returned to this court.

Nguyên đơn sẽ sắp xếp việc tổng đạt riêng và gửi lại bằng chứng tổng đạt cho tòa án này.

Clerk's Action. The court clerk shall forward a copy of this order on or before the next judicial day to the agency and/or party checked above. The court clerk shall also provide a copy of the order to the protected person.

Việc Lục Sự Làm. Lục sự tòa án sẽ chuyển tiếp một bản sao lệnh này vào hoặc trước ngày xét xử tiếp theo cho cơ quan và/hoặc đương sự được đánh dấu trên đây. Lục sự tòa án cũng phải cung cấp một bản sao lệnh này cho người được bảo vệ.

- [] **Alternative Service Allowed.** The court authorizes alternative service by separate order (specify): _____

Cho Phép Tổng Đạt Thay Thế. Tòa án cho phép tổng đạt thay thế bằng lệnh riêng (nếu rõ): _____

- [] **Not required.** They appeared at the hearing where this order was issued and received a copy.

Không bắt buộc. Họ hiện diện tại phiên xét xử nơi lệnh này đã được ban hành và nhận được một bản sao.

Dated: _____ at _____ a.m./p.m. _____
Đề ngày: _____ lúc _____ a.m./p.m. **Judge/Commissioner**
Thẩm Phán/Ủy Viên

Print Judge/Commissioner Name
Viết In Tên Của Thẩm Phán/Ủy Viên

Presented by:
Được trình bày bởi:

➤ _____
Signature of Petitioner/Attorney WSBA No.
Chữ Ký của Nguyên Đơn/Luật Sư WSBA Số.

Print Name
Tên Viết In

Badge Number, if applicable
Số Thẻ, nếu có